

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày 23-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Bé
- Ông Hồ Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với:

- Bị cáo Lê Hoàng T, sinh ngày 31/3/2003; tên gọi khác: N; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: khóm L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung K, sinh năm 1983 và bà Võ Thị D, sinh năm 1983; có vợ Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 2003 và 01 người con sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Ngày 31/01/2022; tạm giam: Ngày 03/02/2022.

Bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Huỳnh Thị X, sinh năm 1953, có mặt.
 2. Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1972, có mặt.
 3. Lê Thị Kiều M, sinh năm 1992, vắng mặt.
- Địa chỉ: khóm L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 09/01/2021, Lê Hoàng T được một người bạn (không nhớ tên, địa chỉ do thời gian lâu) giới thiệu một người tên T (không rõ họ, tên địa chỉ cụ thể) là người bán ma túy, T hỏi mượn điện thoại người bạn, điện thoại cho T, hỏi mua ma túy với giá 2.200.000 đồng, T đồng ý, hẹn giao ma túy tại nhà T (T sống chung bà nội là bà Huỳnh Thị X tại khóm L, thị trấn T). Khoảng 18 giờ 30 phút, T đến nhà T vào phòng thứ 3 giao ma túy, T nhận ma túy trả 2.200.000 đồng, T đi về. T phân nhỏ ma túy ra đựng trong ống hút và túi ny lon, cất giấu ma túy trong lòng đáy nồi, treo sau nhà bếp. Tối cùng ngày, T lấy ma túy ra sử dụng một mình. Đến khoảng 6 giờ 20 phút ngày 10/01/2021, Công an huyện T phối hợp Công an thị trấn T tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện T tàng trữ trái phép chất ma túy, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, niêm phong mang giám định.

Quá trình điều tra, T bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 31/01/2022 bắt T theo quyết định truy nã. Tại cơ quan điều tra, T thừa nhận số ma túy công an thu giữ của T, mục đích phân nhỏ để sử dụng không mua bán cho người khác.

Vật chứng thu giữ:

- Mẫu tinh thể rắn còn lại sau trích mẫu trong hộp giấy có khối lượng: 0,169 gam, cùng 5 đoạn ống nhựa, 4 vỏ túi nylon và 1 ống thủy tinh, tất cả được niêm phong lại trong hộp giấy ghi “Niêm phong số: 24/1, ngày 10/01/2021”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Nguyễn Thành T, Dương Hồng Đ và Lê Hoàng T.

- Mẫu tinh thể rắn còn lại sau trích mẫu trong 10 đoạn ống nhựa có khối lượng: 1,356 gam và trong 4 túi nylon có khối lượng: 1,158 gam, tất cả được niêm phong lại trong phong bì ghi “Niêm phong số: 24/2, ngày 10/01/2021”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Nguyễn Thành T, Dương Hồng Đ và Lê Hoàng T.

- Một cân tiểu li, màu đen-bạc.

- Một hộp giấy hình hộp chữ nhật màu vàng, kích thước 22x8x8cm, bên trong có chứa: 20 đoạn ống hút nhựa được cắt nhỏ được hàn kín một đầu; 04 túi nylon màu trắng được hàn kín 3 cạnh; 01 đoạn băng keo hai mặt màu vàng dài 2,1 mét.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình thủy tinh màu trắng có gắn 01 ống nhựa màu trắng; 01 kéo kim loại màu trắng, dài 9,5cm, mũi kéo dài 1,5 cm; 01 bát lửa tự chế.

- Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 0,124 gam, được niêm phong trong phong bì ghi “Niêm phong số: 86, ngày 23/01/2021”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Nguyễn Thành T, Dương Hồng Đ và Lê Hoàng T.

- 01 ví da màu đen (đã qua sử dụng);

- Tiền Việt Nam 215.000 đồng (Hai trăm mười lăm nghìn đồng).

- Tiền Việt Nam 2.290.000 đồng (Hai triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng); 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Samsung A6, sau lưng máy có dán keo màu bạc, số IMEI 357931091302740, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Vsmart Star 4, màu đen, số IMEI 355123111200839, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu xanh, số IMEI 355774106487813, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có gắn sim số 0359048329. Các vật chứng này Cơ quan điều tra đã chứng minh T không sử dụng vào việc phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử trả cho T.

Các vật chứng trên, Cơ quan điều tra chưa xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số: 28/KL-KTHS, ngày 13/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 05 đoạn ống nhựa và 04 túi nylon (trong đó: 04 đoạn ống nhựa màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu xanh; 01 túi nylon màu trắng hàn kín, 02 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu màu trắng và 01 túi nylon hàn kín 3 cạnh, 1 cạnh để hở) để trong hộp giấy hình chữ nhật được dán giấy niêm phong nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,204 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ); Tinh thể rắn chứa trong 1 ống thủy tinh có một đầu hình cầu, được niêm phong trong cùng hộp giấy hình chữ nhật được dán giấy niêm phong nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng là 0,062 gam, loại Methamphetamine; Tinh thể rắn chứa trong 10 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín, 1 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu màu trắng và 3 túi nylon màu trắng hàn kín, để trong cùng túi nylon dạng nắp kẹp một đầu màu trắng, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 2,722 gam, loại Methamphetamine.

Ngoài lần bắt quả tang trên, lúc 21 giờ 30 phút, ngày 20/01/2021, Công an kiểm tra nhà bà Huỳnh Thị X, tại phòng khách phát hiện 01 cái ví da bên trong có ma túy, tiến hành niêm phong, mang giám định. Kết luận giám định là chất ma túy, có tổng trọng lượng 0,227 gam, loại Methamphetamine. T cho rằng ví da bên trong có chứa ma túy không phải của T, còn của ai T không biết. Bà Huỳnh Thị X, bà Lê

Thị Kiều M ban đầu cho rằng cái ví của T, nhưng sau đó thay đổi lời khai, cái ví và ma túy bên trong không phải của T vì T không có ở nhà, không biết của ai, khối lượng ma túy đủ xử lý hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, ngoài lời khai trên không còn chứng cứ khác để xem xét trách nhiệm của T nên giao vật chứng cho Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ xử lý bằng vụ án khác.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKSTN ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo T tại thời điểm điều tra, truy tố, xét xử đã thành niên. Tuy nhiên, tại thời điểm khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 09/01/2021 bị cáo là người chưa thành niên (17 tuổi 09 tháng 10 ngày) nên cần áp dụng mức hình phạt theo những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91, 98 và khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Đối với 01 cái ví da bên trong có ma túy theo Kết luận giám định là chất ma túy, có tổng trọng lượng 0,227 gam, loại Methamphetamine phát hiện tại phòng khách khối lượng ma túy đủ xử lý hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra T cho rằng ví da bên trong có chứa ma túy không phải của T, còn của ai T không biết. Lời khai bà Huỳnh Thị X, bà Lê Thị Kiều M ban đầu cho rằng cái ví của T, nhưng sau đó thay đổi lời khai, cái ví và ma túy bên trong không phải của T vì T không có ở nhà, không biết của ai. Ngoài lời khai trên không còn chứng cứ khác để xem xét trách nhiệm của T nên giao vật chứng cho Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ xử lý bằng vụ án khác.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Lê Hoàng T khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người làm chứng bà Huỳnh Thị X trình bày: Việc bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 10/01/2021 bà hoàn toàn không biết. Ngoài ra, đối với cái ví do công an thu giữ tại nhà bà X ngày 20/01/2021 có chứa chất ma túy bà X không biết của ai và khẳng định cũng không phải của bị cáo T do thời điểm đó bị cáo T không có mặt ở nhà.

- Người làm chứng ông Nguyễn Hoàng K trình bày: Vào ngày 10/01/2021, bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy ông hoàn toàn không biết. Ngoài ra, trước đây ông có sử dụng trái phép chất ma túy lúc ông sử dụng có mặt bị cáo T, ông không rủ và bị cáo T cũng không sử dụng chung, việc bị cáo T sử dụng ma túy của ông còn lại ông cũng không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/01/2021 của Công an huyện T; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường ngày 10/01/2021 và Bản ảnh hiện trường của Công an huyện T; Kết luận giám định số: 28/KL-KTHS ngày 13/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; Tờ tự nhận ngày 10/01/2021, tờ tự khai ngày 11/01/2021 và tờ tự nhận ngày 07/02/2022 của bị cáo; Lời khai người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 09/01/2021, bị cáo Lê Hoàng T mượn điện thoại của người bạn điện thoại cho T, hỏi mua ma túy với giá 2.200.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, T đến nhà bị cáo giao ma túy, bị cáo nhận ma túy trả 2.200.000 đồng, T nhận tiền đi về. Sau khi có ma túy, bị cáo phân nhỏ ma túy ra đựng trong ống hút và túi ny lon, bị cáo cất giấu ma túy trong lòng đáy nồi, treo sau nhà bếp. Đến khoảng 6 giờ 20 phút ngày 10/01/2021, bị cáo bị Lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng, niêm phong gửi giám định theo Kết luận giám định là chất ma túy có tổng khối lượng 2,988 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 2,988gam, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Đối với bị cáo T tại thời điểm thực hiện hành vi tội phạm là chưa thành niên, sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì bị cáo bỏ trốn, đến thời điểm điều tra, truy tố, xét xử đã thành niên. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 10/01/2021 bị cáo chưa thành niên mới 17 tuổi 09 tháng 10 ngày nên cần áp dụng mức hình phạt theo những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo các Điều 91, 98 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự có lợi cho bị cáo là phù hợp.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy gây hậu quả rất lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính và nuôi con nhỏ nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo không nghề nghiệp nên không áp dụng.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong hộp giấy hình chữ nhật, nắp hộp bằng giấy màu trắng-xám, thân hộp màu trắng xám xung quanh thân hộp có dán băng keo màu đen có khối lượng ma túy là: 0,169 gam, cùng 04 đoạn ống nhựa màu trắng và 01 đoạn ống nhựa màu xanh; 01 túi nylon màu trắng hàn kín, 02 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu và 01 túi nylon hàn kín 3 cạnh; 01 ống thủy tinh (tất cả được niêm phong lại trong hộp giấy ghi “Niêm phong số: 24/1, ngày 10/01/2021”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Nguyễn Thành T, Dương Hồng Đ và Lê Hoàng T).

Đối với mẫu tinh thể rắn còn lại sau trích mẫu trong 10 đoạn ống nhựa có khối lượng ma túy: 1,356 gam và trong 4 túi nylon (01 túi nylon bên trong có chứa: 01 túi nylon một đầu màu trắng và 03 túi nylon màu trắng) có khối lượng

ma túy là: 1,158 gam (tất cả được niêm phong lại trong phong bì ghi “Niêm phong số: 24/2, ngày 10/01/2021”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Nguyễn Thành T, Dương Hồng Đ và Lê Hoàng T).

Đối với 01 cân tiểu li, màu đen-bạc; 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật màu vàng, kích thước 22x8x8cm, bên trong có chứa: 20 đoạn ống hút nhựa được cắt nhỏ được hàn kín một đầu; 04 túi nylon màu trắng được hàn kín 3 cạnh; 01 đoạn băng keo hai mặt màu vàng dài 2,1 mét; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm 01 bình thủy tinh màu trắng có gắn 01 ống nhựa màu trắng); 01 kéo kim loại màu trắng, dài 9,5cm, mũi kéo dài 1,5 cm; 01 bật lửa tự chế.

Xét thấy, các vật chứng trên là chất ma túy là vật cấm tàng trữ và không còn giá trị do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với Tiền Việt Nam 2.290.000đồng; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Samsung A6, sau lưng máy có dán keo màu bạc, số IMEI 357931091302740, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Vsmart Star 4, màu đen, số IMEI 355123111200839, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu xanh, số IMEI 355774106487813, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có gắn sim số 0359048329. Xét thấy, các vật chứng trên thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chất ma túy trong 02 đoạn ống nhựa còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 0,124 gam, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì ghi “Niêm phong số: 86, ngày 23/01/2021”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Bùi Văn D, Lê Minh K và Trần Minh T; 01 ví da màu đen (đã qua sử dụng); Tiền Việt Nam 215.000 đồng (Hai trăm mười lăm ngàn đồng). Lực lượng Công an kiểm tra nhà bà Huỳnh Thị X, vào lúc 21 giờ 30 phút, ngày 20/01/2021, tại phòng khách phát hiện 01 cái ví da bên trong có ma túy, tiến hành niêm phong, mang giám định theo Kết luận giám định là chất ma túy, có tổng trọng lượng 0,227 gam, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra bị cáo T cho rằng ví da bên trong có chứa ma túy không phải của bị cáo, còn của ai bị cáo không biết. Lời khai bà Huỳnh Thị X và Lê Thị Kiều M ban đầu cho rằng cái ví của bị cáo T, nhưng sau đó thay đổi lời khai nói cái ví và ma túy bên trong không phải của bị cáo T vì thời điểm đó bị cáo T không có ở nhà, không biết của ai, khối lượng ma túy đủ xử lý hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngoài lời khai trên không còn chứng cứ khác để xem xét trách nhiệm của bị cáo T. Xét thấy, giao các vật chứng nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục quản lý, điều tra làm rõ nếu có căn cứ xử lý bằng vụ án khác.

[6] Đối với người bạn của bị cáo T giới thiệu bị cáo mua ma túy và người tên T bán ma túy, bị cáo khai người bạn không nhớ tên, địa chỉ, còn người tên T không biết rõ họ, địa chỉ cụ thể, chỉ biết T nhà tại G. Cơ quan điều tra chưa làm việc được, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục xác minh làm rõ khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Đối với hành vi bị cáo T sử dụng trái phép chất ma túy cùng Nguyễn Hoàng K (cha vợ bị cáo T). Xét thấy, K không mời hay rủ rê sử dụng ma túy, cũng không cung cấp dụng cụ hay ma túy, do bị cáo T thấy K đang sử dụng ma túy, nên vào lấy sử dụng, K khai ma túy do người bạn cho, lúc K sử dụng có bị cáo T nhưng bị cáo không sử dụng. Vì vậy, chưa đủ căn cứ xem xét tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” nên không xem xét trách nhiệm đối với K.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Hoàng K. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ để xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T bị bắt quả tang tại nhà, người thân bị cáo là Huỳnh Thị X, Lê Thị Kiều M và Nguyễn Hoàng K không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét trách nhiệm.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 91, 98 và khoản 1 Điều 101; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 31 tháng 01 năm 2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

2.1.1. Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong hộp giấy hình chữ nhật, mấp mô bằng giấy màu trắng-xám, thân hộp màu trắng xám xung quanh thân hộp có dán băng keo màu đen có khối lượng ma túy là: 0,169 gam, cùng 04 đoạn ống

nhựa màu trắng và 01 đoạn ống nhựa màu xanh; 01 túi nylon màu trắng hàn kín, 02 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu và 01 túi nylon hàn kín 3 cạnh; 01 ống thủy tinh (tất cả được niêm phong lại trong hộp giấy ghi “Niêm phong số: 24/1, ngày 10/01/2021”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Nguyễn Thành T, Dương Hồng Đ và Lê Hoàng T).

2.1.2. Mẫu tinh thể rắn còn lại sau trích mẫu trong 10 đoạn ống nhựa có khối lượng ma túy: 1,356 gam và trong 4 túi nylon (01 túi nylon bên trong có chứa: 01 túi nylon một đầu màu trắng và 03 túi nylon màu trắng) có khối lượng ma túy là: 1,158 gam (tất cả được niêm phong lại trong phong bì ghi “Niêm phong số: 24/2, ngày 10/01/2021”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Nguyễn Thành T, Dương Hồng Đ và Lê Hoàng T).

2.1.3. 01 cân tiểu li, màu đen-bạc; 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật màu vàng, kích thước 22x8x8cm, bên trong có chứa: 20 đoạn ống hút nhựa được cắt nhỏ được hàn kín một đầu; 04 túi nylon màu trắng được hàn kín 3 cạnh; 01 đoạn băng keo hai mặt màu vàng dài 2,1 mét; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm 01 bình thủy tinh màu trắng có gắn 01 ống nhựa màu trắng); 01 kéo kim loại màu trắng, dài 9,5cm, mũi kéo dài 1,5 cm; 01 bật lửa tự chế.

2.2. Trả lại bị cáo Lê Hoàng T: Tiền Việt Nam 2.290.000đồng; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Samsung A6, sau lưng máy có dán keo màu bạc, số IMEI 357931091302740, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Vsmart Star 4, màu đen, số IMEI 355123111200839, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu xanh, số IMEI 355774106487813, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có gắn sim số 0359048329.

2.3. Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục quản lý, điều tra: Chất ma túy trong 02 đoạn ống nhựa còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 0,124 gam, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì ghi “Niêm phong số: 86, ngày 23/01/2021”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Bùi Văn D, Lê Minh K và Trần Minh T; 01 (một) ví da màu đen (đã qua sử dụng); Tiền Việt Nam 215.000 đồng (Hai trăm mười lăm ngàn đồng).

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Hoàng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông